

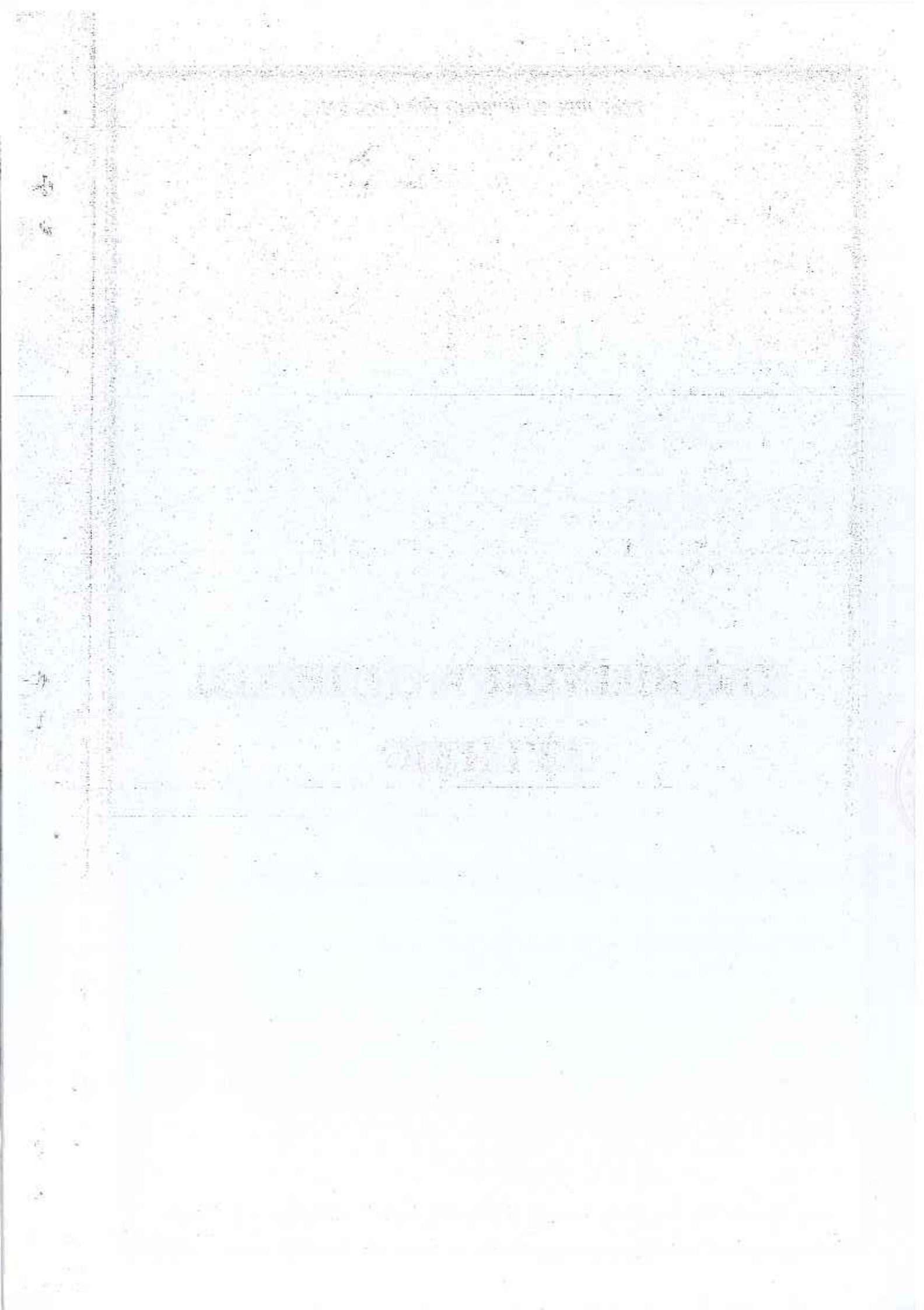
Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2022

# ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

---00---

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ HẠ TẦNG - TKV







## ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHẦN MỞ ĐẦU

1. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng-TKV (dưới đây gọi là "Công ty") được cổ phần hóa từ Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng-Vinacomin theo Quyết định số 1986/QĐ-TKV ngày 06/10/2015; Quyết định số 73/QĐ-TKV ngày 19/01/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng-Vinacomin thành Công ty cổ phần. Công ty được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định của pháp luật.

2. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được xây dựng trên cơ sở:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Điều lệ mẫu áp dụng cho các Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

3. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua vào ngày 10 tháng 6 năm 2016 và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 sửa đổi, bổ sung vào ngày 17 tháng 4 năm 2018; Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2019 sửa đổi, bổ sung vào ngày 21 tháng 01 năm 2019; Nghị quyết số 02-2019/NQ-ĐHCD ngày 11/5/2019 của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT sửa đổi, bổ sung điều 6 Điều lệ và Nghị quyết số 78/NQ-HĐQT ngày 07/8/2019 của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Điều lệ; Nghị quyết số 02-2020/NQ-ĐHCD ngày 09/9/2020 của Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT sửa đổi, bổ sung Điều 6 Điều lệ Công ty; Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐQT ngày 04/12/2020 của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Điều lệ Công ty về "Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập" và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi, bổ sung vào ngày 16 tháng 7 năm 2021; Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐQT ngày 02/10/2021 của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Điều lệ Công ty về "Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập".

4. Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Các quy định của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị khi được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với Luật pháp và Điều lệ này, sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành các hoạt động kinh doanh.



## CHƯƠNG I:

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) "Tiền đồn" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty được viết tắt là "HĐQT".
- b) "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- c) "Vốn điều lệ" có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc do tất cả các cổ đông đóng góp, hoặc đang ký mua khi thành lập doanh nghiệp;
- d) "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- e) "Luật chứng khoán" có nghĩa là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- f) "Ngày thành lập" có nghĩa là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- h) "Người quản lý công ty" có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc và cả nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định của Điều lệ này;
- i) "Người điều hành Công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- k) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật doanh nghiệp; Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;
- l) "Cổ đông" có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và phải được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông;
- m) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18, Điều 4, Luật Chứng khoán;
- n) "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ về tài chính;
- o) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được thông qua bằng một nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- p) "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng. Trường hợp các văn bản pháp quy điều chỉnh các nội dung liên quan đến Điều lệ này bị sửa đổi, bổ sung, thay thế thì những nội dung liên quan trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế của văn bản pháp quy đó. Đại hội đồng cổ đông lần gần nhất sau đó phải sửa lại Điều lệ cho phù hợp.



3. Các tiêu đề (chương, mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty:

a) Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ HẠ TẦNG- TKV

b) Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:

VINACOMIN- HOUSING AND INFRASTRUCTURE JOINT STOCK COMPANY

c) Tên giao dịch: VINACOMINLAND

d) Tên Công ty viết tắt: VINACOMINLAND

2. Công ty có biểu tượng riêng như sau:



VINACOMINLAND

3. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Công ty được phép sử dụng nhân hiệu "TKV" và "VINACOMIN" của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam ở tên gọi của Công ty bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo Quy chế sử dụng nhân hiệu của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và quy định của pháp luật.

5. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: (84-24) 35160188

- Fax: (84-24) 35160285

- E-mail: vp@kvc9.net

- Website: www.vinacominland.vn

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

7. Từ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 58 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

1

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc di thuê	6810 (Chính)
2	Tư vấn, môi giới, đầu tư bất động sản, đầu tư quyền sử dụng đất. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: Sản xuất bất động sản, môi giới, định giá, tư vấn, quản lý bất động sản;	6820
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
5	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
6	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống - Chi tiết: Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống;	3520
7	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Chi tiết: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí;	3530
8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
9	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
11	Xây dựng nhà để ở	4101
12	Xây dựng nhà không để ở	4102
13	Xây dựng công trình điện	4221
14	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
15	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

## 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là lợi đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

## Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty

Công ty có một (01) Người đại diện theo pháp luật, là Giám đốc Công ty. Người đại diện theo pháp luật có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định hiện hành của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

## Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty



32	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
31	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Chi tiết: Bán lẻ sắt, thép, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4752
29	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng: xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh;	4663
28	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
27	Xây dựng công trình đường bộ	4212
26	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
23	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22	Chuyên bị mặt bằng	4312
21	Phá dỡ	4311
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: - Xây dựng công trình không phải nhà như: xây dựng nhà máy lọc dầu, xây dựng nhà máy hoá chất; - Xây dựng công trình thủy như: xây dựng đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống, xây dựng đập và đê; - Hoạt động nạo vét đường thủy; - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình thể thao ngoài trời.	4299
19	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
18	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
17	Xây dựng công trình thủy	4291
16	Xây dựng công trình ích khác. Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn; - Xây dựng các công trình ích khác chưa được phân vào đầu.	4229

4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dùng khác	
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy; Máy khai khoáng, máy xây dựng, máy móc thiết bị điện, vật liệu điện, máy móc thiết bị và phụ tùng máy các ngành sản xuất.	
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	
5012	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	
5224	Bốc xếp hàng hóa	
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn, biệt thự, căn hộ, nhà khách, nhà nghỉ lưu trú ngắn ngày; (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	
5590	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Ký túc xá học sinh, sinh viên; Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quăm, trại dùng để nghỉ làm	
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	
7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng; công nghiệp; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.	
7020	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	



50	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
51	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
52	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
53	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

#### Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### Chương II:

### VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

#### Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

##### 1. Vốn điều lệ:

a) Vốn điều lệ của Công ty là 881.333.740.000 VNĐ (bằng chữ: Tám trăm tám mươi một tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 88.133.374 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b) Công ty có thể thay đổi mức vốn điều lệ (tăng, giảm vốn điều lệ) khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

##### 2. Cổ phần:

a) Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 của Điều lệ này.

b) Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông khi được Đại hội cổ đông thông qua.

##### d) Chào bán cổ phần:

- Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

- Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại Khoản 2, Điều 123 Luật doanh nghiệp gồm:

(i) Chào bán cổ phần cho các cổ đông hiện hữu;

(ii) Chào bán cổ phần ra công chúng;

(iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ;



3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 điều 121 Luật Doanh nghiệp.

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

### Điều 7. Giấy phép

3. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này lần đầu, Công ty không có cổ đông sáng lập theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 Luật Doanh nghiệp. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác của các cổ đông được nêu tại số đăng ký cổ đông của Công ty.

g) Công ty có quyền phát hành cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của công ty khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quyết định của Đại hội đồng, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán theo quy định tại Điều 133 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại theo quy định tại Điều 132, 133 Luật doanh nghiệp được coi là cổ phần chưa bán (cổ phiếu quỹ) theo quy định tại Khoản 4, Điều 112 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, từ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

e) Mua lại cổ phần

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá trị trung bình thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp.

d) Bàn cờ phân

- Có phần phải thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ số hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, từ từ tương hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu từ từ tương hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

- Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 123, 124, 125 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán.

- Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại các Điều 123,



2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cấp nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng từ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giới hạn việc lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.

- Tên cổ đông sắp xếp theo văn bản chữ cái, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

- Tổng số cổ phần đã bán từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp.

- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại.

- Tên, trụ sở chính của Công ty.

- Tên, trụ sở chính của Công ty.

- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại.

- Tên, trụ sở chính của Công ty.

- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại.

2. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Cổ đông phải thông báo và có đồng ý nhất phải có các nội dung sau:

1. Chứng chỉ tài sản hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

### Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác:

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:



một phần số cổ phần đã đăng ký mua thì thực hiện như sau:

4. Nếu sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đình

hỏi.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu

đu.

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đình hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc thanh toán không đầy

#### Điều 10. Thu hồi và thanh toán mua cổ phần

tại Điều lệ Công ty.

8. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định

Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.  
trở thành cổ đông của Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2

7. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ còn lại.  
và Công ty phải hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phải hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần  
tặng/cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.  
ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được

5. Cổ đông có quyền tặng/cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công  
phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.  
người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ

phần của cổ đông đã chết, đã mất tích hoặc mỗi một phần của cổ phần mà không có  
phần của cổ đông hoặc thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ  
phần của cổ đông đã chết, đã mất tích hoặc thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ

4. Trong trường hợp một cổ đông bị chết hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm  
quyền tuyên bố là mất tích, nhưng người thừa kế hoặc người quản lý tài sản của  
người chết, người mất tích sẽ được Công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy  
phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật dân sự.

3. Từ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (phù hợp với quy định của Luật  
doanh nghiệp), tất cả các cổ phần chuyển nhượng đều có thể thực hiện thông qua việc  
chuyển nhượng bằng văn bản theo cách thông thường, hoặc theo bất kỳ cách nào mà Hội  
đồng quản trị có thể chấp nhận. Cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch phải được

chuyển nhượng thông qua Sở giao dịch chứng khoán phù hợp với các quy định của Ủy  
ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán. Giấy tờ chuyển nhượng phải  
được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký.  
Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người  
nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông (từ trường hợp bên chuyển

nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự Đại hội cổ đông diễn ra trong  
thời gian đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp).



## CƠ BÔNG VÀ ĐẠI HỘI BÔNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông phổ thông

#### Mục 1:

1. Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
2. Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc phạm vi của Đại hội cổ đông;
3. Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
4. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

### Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### Chương III:

7. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.
6. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VND) tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
5. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
4. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn VND) tại ngân hàng mà Công ty mở tài khoản) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
3. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.
2. Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc phạm vi của Đại hội cổ đông;
1. Đại hội cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;



c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng văn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đang

mất trong mã, bị mất kinh doanh của Công ty;  
giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, từ tài liệu liên quan đến bị quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng,

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội cổ đông theo các

có các quyền sau:  
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Lưu ý doanh nghiệp;  
nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ

bỏ theo quy định của pháp luật;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công

cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

h) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ

hủy các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần

i) Được đối xử bình đẳng. Mọi cổ phần của cùng một loại đều tạo ra cho cổ đông số

Lưu ý doanh nghiệp;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132

đồng với tỷ lệ sốหุ้น cổ phần tại Công ty;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương

hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại

cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách

pháp luật có liên quan;

đ) Từ do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, từ trường hợp quy

định tại Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp và quy định khác của

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sốหุ้น cổ phần phổ thông của

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

quyết;

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện

quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức

khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mọi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:



6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác do luật pháp quy định và Điều lệ này.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

4. Cung cấp địa chỉ liên hệ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

3. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua; không được rút vốn đã góp bằng cổ phần-phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có đồng và người có lợi ích liên quan cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đồng và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

thực điện tử khác;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

thông qua các hình thức sau:

2. Tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đồng và thực hiện quyền biểu quyết

ngiht quyết của Đại hội đồng cổ đồng và Hội đồng quản trị Công ty.

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành các quyết định,

### Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đồng

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đồng làm ứng viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đồng thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đồng khác đề cử.

a) Các cổ đồng phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đồng dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đồng;

3. Cổ đồng hoặc nhóm cổ đồng sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

d) Khiến nghị vẫn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đồng. Khiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Khiến nghị phải ghi rõ tên cổ đồng, số lượng từng loại cổ phần của cổ đồng, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

ky cổ phần của từng cổ đồng, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đồng và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;



b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát

được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;  
 ít hơn số lượng thành viên tối thiểu như quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này, hoặc nhân  
 a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba  
 mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

cổ đông có liên quan;

liên quan hoặc văn bản yêu cầu lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các  
 bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích họp, có đủ chữ ký của các cổ đông  
 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện  
 c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115

thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

trường hợp sau đây:

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các

trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có  
 kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại  
 trị trong yêu cầu, ý kiến kiểm toán trả lời nước hoặc từ chối, Công ty phải đại diện tổ chức  
 Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoài  
 định của pháp luật và Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán,  
 địa điểm họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn

Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ  
 Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp  
 trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  
 chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong  
 năm một (01) lần và phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài  
 quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi  
 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan

#### Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

đôi với Công ty.

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính có thể xảy ra

tổ chức, cá nhân khác;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của

a) Vi phạm pháp luật;

hiện một trong các hành vi sau đây:

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực



- b) Bảo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;  
a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  
n) Quyển và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

m) Phê duyệt danh sách công-ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty; bài miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

l) Phê duyệt Quy chế quản lý nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;  
k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;  
h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;  
g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;  
d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;  
d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  
c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;  
a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ như sau:

#### Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

140 Luật Doanh nghiệp.  
d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều

(Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát tình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm nhưng chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.)

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;



1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền này chỉ ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

#### Điều 16. Đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải

v) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

u) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

một số điều của Luật Chứng khoán;

1) Chấp nhận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành

3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản

r) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở

p) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Loại bỏ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

thiết;

l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần

đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội

i) Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời làm Giám đốc Công ty;

soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

kiểm soát;

d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban

động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt

quản trị và tình hình thành viên Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng



2. Việc ủy quyền cho tổ chức, cá nhân tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty, có đầy đủ các thông tin về tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông ủy quyền được ủy quyền dự họp;
- b) Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông ủy quyền dự họp;
- c) Trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của cổ đông;
- b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;
- d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.
5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ hàm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;
- Tuy nhiên, quy định này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp nêu trên trước hoặc trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng trở thành cổ đông của Công ty trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai







4. Từ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn với các loại cổ phần ưu đãi với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Công ty phải tuân thủ tình tự, thủ tục và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông được quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều b, hoặc tại Điều c, Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông.

4. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.



5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiện nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thư cư trú khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiện nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không dùng quy định tại Khoản 5 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiện nghị không thuộc phạm vi, thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp thuận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 5 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều này. Kiến nghị sẽ được chỉnh thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

8. Hội đồng quản trị hoặc người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, hoặc tại điểm c Khoản 4 Điều lệ này phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết từng vấn đề trong chương trình họp.

#### Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều này, thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập họp lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất dự kiến phê chuẩn.



4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

Điều 20. Thẻ thực hiện hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thu mức đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và biểu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phân ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bỏ trị chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;



b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn);

a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;

thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được

thực biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình

Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày

biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại

đồng thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự,

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ

quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị

định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy

c) Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không

được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng

ký dự họp tới đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc

hợp Đại hội đồng cổ đông.

thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc

không tuân thủ quy định điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình

b) Yêu cầu có quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người

pháp, hợp lý khác;

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp

đây:

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau

hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc

vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường

cuộc họp.

và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc

chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung

hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

dùng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa

tập họp Đại hội đồng cổ đông có lo ngại quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu



- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- h) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty.
3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết từ số cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
- d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;
- e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;
- g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
4. Các nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (từ các nội dung quy định tại Khoản 1, 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp) được thông qua khi có trên 50% từ số cổ phần và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp tán thành;
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu đơn phiếu được quy định tại Điều 42 Điều lệ này.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày được thông qua, hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
8. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi tình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.



Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty (từ trước hợp quy định tại Khoản 2, Điều 18 và nay phải được biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông). Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ thường trú của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải gửi báo đảm, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Văn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng văn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty;

h) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức; 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi đi kèm theo địa chỉ kiểm phiếu.

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;



5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
 b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;  
 c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phần biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  
 d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;  
 e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu;  
 Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu, liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.  
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lại, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:  
 a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
 b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
 c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;  
 d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;  
 đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;  
 g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;



1. Trường hợp đã xác định được từng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tới thiểu số (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Trường hợp Công ty chưa có trang thông tin điện tử thì thông tin liên quan đến các ứng cử viên phải được gửi báo đảm địa chỉ thường trú của từng cổ đông có quyền biểu quyết tới thiểu số (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Mục 2:

thứ tự quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này:

2. Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng một năm (15) ngày theo tính từ,

b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

8, Điều 21 Điều lệ này.

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, từ trường hợp quy định tại Khoản

Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những khoản và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông

đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

1) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

b) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua từng:



kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trung và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 25% đến dưới 50% được đề cử tới đa-hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử nhiều số ứng-cử-viên (03 ứng cử viên).

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

Điều 26. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp có thành viên được bầu bỏ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc công hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, từ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống bất ngờ phát sinh trong Hội đồng quản trị và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mời quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

k) Các trường hợp khác hợp pháp theo quy định của pháp luật.

i) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

h) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

g) Là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa;

e) Không còn là đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

d) Bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;

a) Không có đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Hội đồng quản trị;

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty và có xét về giới tính.



3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, kỷ hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ, quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Giám đốc, Kế Toán trưởng, Thủ quỹ HDQT Công ty theo đề nghị của Giám đốc; Quyết định cử người đại diện thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác cùng với mức thù lao và lợi ích khác của những người đó. Tuy nhiên, việc bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý, cán bộ điều hành Công ty không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).

d) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, phê duyệt và triển khai thực hiện/nội bộ thực hiện các quy chế quản lý nội bộ của Công ty người từ quy chế quản trị nội bộ quy định tại điểm 1 Khoản 1 Điều 15 Điều lệ này;

Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền. Quyết định tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi Công ty, quyết định Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

c) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý, cán bộ điều hành cũng như như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đó;

g) Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; Quyết định tiến độ huy động vốn điều lệ của Công ty; Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật doanh nghiệp.

h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giao chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i) Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

k) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Điều lệ này và Luật doanh nghiệp;

l) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;



Khoản 3 Điều này tại những công ty khác;

c) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty quy định tại Điểm d,

kinh doanh hàng năm;

d) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc vượt quá giá trị kế hoạch; hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách

thường của Công ty;

d) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bởi

thương mại và luật sư của Công ty;

c) Việc chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện

điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;

doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 138, và Khoản 1, Khoản 3 Điều 167 Luật

b) Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và từ

Công ty con của Công ty (nếu có);

a) Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; thành lập các

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

u) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định.

của Công ty và của các đơn vị trong Công ty (nếu có);

t) Được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh

s) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Giám đốc;

r) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

định;

g) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết

người có cổ liên quan của cổ đông đó.

nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc

tại sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

o) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị

Điểm s Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp; được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã

lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá bằng hoặc

Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

thành hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, thành viên

hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp

Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát về

từ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Người đại diện

giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất,

tương quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng

m) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch được ký giữa Công ty và những đối



4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, từng năm.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng có đóng tài liệu hợp thường niên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thường. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thường của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng có đóng quyết định tại cuộc họp thường niên.

1. Công ty có quyền trả thù lao, thường cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

8. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng có đóng. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cả nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phân đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, có đóng của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án định chế thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết nơi trên.

7. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác được quy định tại quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành dài hạn xử lý công việc thay mặt cho Công ty, trừ khi luật pháp có quy định khác.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng có đóng về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

k) Quyết định mức giá mua lại, thu hồi cổ phần hoặc giá bán cổ phần của Công ty.

i) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

h) Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại của Công ty, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi;

g) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;



Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.

### 1. Cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

của Hội đồng quản trị.

quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân sự, làm chủ hành hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều 16

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được ngay nhân đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi

c) Quyên và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

quan trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

## Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

pháp luật và Điều lệ công ty.

hiếm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

dòng quản trị.

tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại,

quan trị.

hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng



Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

## 2. Các cuộc họp định kỳ.

Hội đồng quản trị họp ít nhất một (01) lần.

## 3. Các cuộc họp bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

## 6. Địa điểm họp.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

## 7. Thông báo và chương trình họp.

a) Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày tổ chức họp, đồng thời có thể gửi Giám đốc Công ty trong trường hợp Giám đốc công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị; các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị.



Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai lợi ích này trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng

## 10. Công khai lợi ích.

(d) Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

(đ) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều a, Điều b, Khoản 5 Điều 44 Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

(e) Theo quy định tại Điều d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển lời chủ toạ cuộc họp và phân quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, từ trường hợp tình chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

(f) Theo quy định tại Điều d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển lời chủ toạ cuộc họp và phân quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, từ trường hợp tình chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

(g) Theo quy định tại Điều d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển lời chủ toạ cuộc họp và phân quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, từ trường hợp tình chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

## 9. Biểu quyết.

(a) Trừ trường hợp quy định tại Điều b Khoản 9 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

(b) Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại điểm a Khoản 8 Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp;

(c) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp Hội đồng quản trị luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên

(d) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp Hội đồng quản trị luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên

(e) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp Hội đồng quản trị luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên

(f) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp Hội đồng quản trị luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên

(g) Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp Hội đồng quản trị luôn là hợp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên



Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp do từ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu

#### 15. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

#### 14. Nghị quyết bằng văn bản.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp trực tiếp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được kháng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;  
b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này để ra vào thời điểm thông qua Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp này coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác.  
Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

12. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.  
Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải được phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết đa số.  
Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (tên 50%) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

quản trị thảo luận, xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

528.C  
TV  
N  
T  
P. H. A. N. H.



# GIAM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

## Mục 3:

luật và Điều lệ Công ty.

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp

d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

thủ tục hành chính;

d) Hồ sơ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và

ty;

e) Hồ sơ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công

được giao;

b) Hồ sơ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ

các biên bản họp;

a) Hồ sơ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép

2. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

không trái với các quy định pháp luật về lao động hiện hành.

1. HĐQT chỉ định một hoặc một số người làm Thư ký Công ty với nhiệm vụ và những điều khoản về thù lao, quyền lợi và nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quyết định của Hội đồng, đồng thời có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng

## Điều 32. Thư ký Công ty.

công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ

ban.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu bản trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu bản tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu bản và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu bản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu bản chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu bản.

## Điều 31. Các tiêu bản của Hội đồng quản trị.

như thành viên Hội đồng quản trị.

đồng quản trị nhưng không được biểu quyết trừ khi bản thân họ có quyền được biểu quyết các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Hội đồng, nhưng cần bỏ điều hành khác (nếu không phải là thành viên Hội đồng quản trị) và Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty, Giám đốc, các thành viên Ban kiểm

16. Những người được mời họp dự định.

và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.

theo Điều 158 Luật doanh nghiệp và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự và người ghi biên bản. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể ghi âm, ghi



### Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty thiết lập và ban hành hệ thống quản lý đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo Quy chế quản lý của Công ty. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức. Giám đốc và các Phó giám đốc Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

### Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được quyền tuyển dụng, sử dụng cán bộ điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và cơ chế quản lý Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Cán bộ điều hành Công ty phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều kiện khác trong hợp-dồng-lao động đối với cán bộ điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ điều hành khác của Công ty được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mức riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên.

### Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

#### 1. Bổ nhiệm.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc Công ty và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều kiện khác liên quan. Thông tin về tiền lương, thù lao, và lợi ích khác của Giám đốc Công ty phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

#### 2. Nhiệm kỳ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng lao động (nếu có).

#### 3. Tiêu chuẩn.

Giám đốc Công ty phải có tiêu chuẩn theo Điều 64 Luật doanh nghiệp và không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vì thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phân quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

#### 4. Quyền hạn và nhiệm vụ.



điều hành và pháp luật;

chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc

l) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy

sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm;

k) Chấm nhất vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và phù hợp với kế hoạch tài chính 5 năm;

l) Chấm dứt các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây

gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm

những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

h) Xây dựng dự thảo chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung

hàn, kế hoạch kinh doanh hàng năm, các dự án đầu tư, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để trình Hội đồng quản trị;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; đề xuất những

biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

đ) Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng

quản trị và Đại hội đồng quản trị;

e) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty

con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp

khác; đề nghị phê duyệt các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Để nghị thông qua để

xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công

ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty báo cáo Hội đồng quản trị để trình Đại hội

đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền.

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động

của Công ty. Tuyên dùng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bổ trí sự dùng, quyết định

trong và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ-cho-đồ hoặc-cho-thời-việc người

lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;

c) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các công ty

con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty; góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp

khác; đề nghị phê duyệt các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Để nghị thông qua để

xuất việc tổ chức lại, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công

ty, đề xuất Quy chế nội bộ về quản trị Công ty báo cáo Hội đồng quản trị để trình Đại hội

đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền.

đ) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động

của Công ty. Tuyên dùng lao động, ký kết hợp đồng lao động, bổ trí sự dùng, quyết định

trong và phụ cấp (nếu có), khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ-cho-đồ hoặc-cho-thời-việc người

lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động và quy chế của Công ty;



1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Ban kiểm soát, thông tin liên quan đến các ứng cử viên được đưa vào tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Trường hợp Công ty chưa có trang thông tin điện tử thì thông tin liên quan đến các ứng cử viên phải được gửi báo đảm đến địa chỉ thường trú của từng cổ đông có quyền biểu quyết tới thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Ứng

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

## BAN KIỂM SOÁT

### Mục 4:

8. Ủy quyền, ủy nhiệm.  
a) Giám đốc Công ty có thể ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho các Phó giám đốc hoặc người khác thay mình giải quyết một số phần việc của Công ty và chịu trách nhiệm pháp lý về sự ủy quyền hoặc ủy nhiệm đó;  
b) Người được ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc Công ty và pháp luật về những công việc mình làm;  
c) Sự ủy quyền, ủy nhiệm liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản và có thời hạn.

7. Từ nhiệm hoặc mất tư cách.  
a) Khi muốn từ nhiệm, Giám đốc Công ty phải có đơn gửi Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định.  
b) Giám đốc Công ty mất tư cách khi bị chết, mất trí, mất quyền công dân hoặc từ bỏ nhiệm vụ 3 ngày trở lên. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị phải tạm cử người thay thế không quá 30 ngày và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới.

6. Miễn nhiệm.  
Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc Công ty khi có đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bỏ nhiệm một Giám đốc Công ty mới thay thế. Giám đốc Công ty bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông.  
Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

o) Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

n) Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố bất khả kháng và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị;

m) Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch hay thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ này hoặc trái với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Ban kiểm soát;



cư viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cả nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a) Họ tên, ngày tháng năm sinh;

b) Trình độ học vấn;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Quá trình công tác;

đ) Các công ty và ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý, điều hành khác;

e) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng cử viên cho Công ty, trong trường hợp ứng cử viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;

g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông để cử ứng cử viên đó;

i) Các thông tin khác (nếu có).

2. Giới thiệu, đề cử vào Ban Kiểm soát

Các cổ đông-cổ quyền-góp-số-phần-biểu-quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên, từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% trở lên được đề cử từ ba (03) ứng cử viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tiếp trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Thành viên Ban kiểm soát do bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp.



a) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban kiểm soát;

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kế toán, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

6. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

5. Trưởng hợp Ban kiểm soát vì phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và bãi nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

4. Thành viên Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh. Thành viên Ban kiểm soát thay thế phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông tiếp ngay sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên Ban kiểm soát mới do sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên Ban kiểm soát mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

g) Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty;

e) Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

d) Thành viên Ban kiểm soát đó bị bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc do không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vì phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Thành viên Ban kiểm soát đó không thực hiện nghĩa vụ của mình, vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên Ban kiểm soát đó vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, từ trường hợp bất khả kháng;

c) Thành viên Ban kiểm soát đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên Ban kiểm soát khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

b) Thành viên Ban kiểm soát đó có đơn từ chức được gửi đến trụ sở chính Công ty và được chấp thuận;



- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý, điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
- Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**
1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát:
- Ban kiểm soát có quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
- a) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, tình hình hợp pháp các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, và người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
- b) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động giám sát và thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- c) Kiểm tra tình hình hợp lý, hợp pháp, tình trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- d) Thăm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- đ) Ra soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
- e) Xem xét số kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này;
- g) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được căn cứ hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;



k) Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rủi ro hay bất nhiệm của Công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật. Thảo luận với kiểm toán độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và lớn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

l) Xem xét thu quản lý của kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban điều hành, quản lý Công ty;

m) Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

n) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy mời, phát biểu ý kiến nhưng không được tham gia biểu quyết;

p) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

q) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

## 2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

b) Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát;

c) Người phụ trách quản trị (Thư ký) Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản, nghị quyết họp Hội đồng quản trị, hợp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Giám đốc tình hình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý, điều hành và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

e) Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị liên quan đến kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty phải được



doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:

1. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký (nếu có) và các thành viên Ban kiểm soát phải được mời tham dự các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như văn bản xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số thành viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký (nếu có) và các thành viên Ban kiểm soát phải được mời tham dự các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như văn bản xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán được chấp thuận theo quy định của pháp luật tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các nhiệm vụ và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cần trọng, tới nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, làm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp vi phạm quy định tại các Điểm a, b, c của Khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó;

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

đ) Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả.



#### Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thân trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 43. Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành

### TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC

#### Mục 6:

5. Trường hợp bầu lần thứ nhất không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định thì phải tiến hành bầu tiếp lần hai trong số những người đã được đề cử của lần thứ nhất còn lại. Trường hợp khi bầu lần thứ hai vẫn chưa đủ số lượng quy định thì Đại hội đồng cổ đông quyết định cho Đại hội quyết định.

4. Những người từng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại các Khoản 2 Điều 25 và Khoản 2 Điều 36 tương ứng. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

1. Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thỏa mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty sẽ thông báo cho các cổ đông dự họp về thông tin trên tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 42. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

### BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

#### Mục 5:

khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.



c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm

thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cần bỏ điều hành đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán

a) Đối với hợp đồng có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất trở xuống, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, cần bỏ điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cần bỏ điều hành khác, hoặc các cá nhân, tổ chức liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cần bỏ điều hành khác, hoặc các khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính,

4. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, cần bỏ điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân nào mà những người này có các lợi ích tài chính, từ trường hợp công ty đại chúng có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng Tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, Tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các giao dịch giữa Công ty với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

chức hoặc cá nhân nào khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và cán bộ điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ

doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật



địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Chương IV:

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (cả chi phí thuê luật sư), chi phí phân quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phạt thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người do dễ tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

a) Đã hành động trung thực, cần trọng, miễn căn vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

khởi kiện) trong các trường hợp sau:

bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cần bộ điều hành khác, nhân viên Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của

bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cần trọng, miễn căn vì lợi ích viên Hội đồng quản trị, cần bộ điều hành, nhân viên, hoặc đại diện theo ủy quyền của ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị, cần bộ điều hành, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên

### 2. Bồi thường

thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. vụ của mình với sự miễn căn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cần trọng, không hoàn thành nghĩa

1. Trách nhiệm về thiệt hại

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

khác để thực hiện các giao dịch có liên quan. được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người bộ điều hành khác, các cá nhân và tổ chức có liên quan với các thành viên nêu trên không Thanh viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Công ty, cần giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc phê chuẩn.





3. Các Báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), Báo cáo tài chính sâu hàng được soát xét và báo cáo tài chính quý (trường hợp công ty niêm yết) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về tài và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty còn phải lập bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật và phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, cơ quan đăng ký kinh doanh và thông báo tới các cổ đông Công ty.

**Điều 53. Báo cáo tài chính hàng năm, sâu tháng và hàng quý**

## BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BẢO RA CÔNG CHÚNG

### Chương VIII:

3. Công ty sử dụng Đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) và chế độ kế toán doanh nghiệp phù hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**Điều 52. Chế độ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai của năm đó, nếu lớn hơn 90 ngày; trường hợp nhỏ hơn 90 ngày thì được cộng vào năm tài chính tiếp theo.

**Điều 51. Năm tài chính**

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.



## Điều 58. Giải thể Công ty

## GIẢI THỂ CÔNG TY

## Chương XI:

luật hiện hành.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của Công ty, chỉ nhân, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

## Điều 57. Dấu của doanh nghiệp

## DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

## Chương X:

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà mọi cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.
3. Một bản sao của Báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

## Điều 56. Kiểm toán

## KIỂM TOÁN CÔNG TY

## Chương IX:

4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sâu thành trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.
- Điều 54. Báo cáo thường niên
- Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán.
- Điều 55. Công khai thông tin
- Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 176 của Luật doanh nghiệp.



điều hành khác;

- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty hay cán bộ  
a) Cổ đông với Công ty, hoặc

giữa:

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyên hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định,

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

## GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Chương XII:

được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

- e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục a đến d trên đây sẽ  
d) Các khoản nợ khác của Công ty;  
c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;  
b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;  
a) Các chi phí thanh lý;

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

trước tòa án và các cơ quan hành chính.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày mà Ban được thành lập và ngày bắt đầu hoạt động trên thực tế. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty

Công ty.

1. Từ nhất sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên trong đó do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyển gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

### Điều 59. Thanh lý

quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc chấp thuận bởi cơ  
c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

lý thuế có quy định khác;

- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản  
a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:



LE THỊ KIM HUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN

CHỦ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

1. Bản Điều lệ này gồm XIII chương và 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và hạ tầng - TKV nhất trí thông qua ngày .... tháng .... năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

#### Điều 62. Hiệu lực thi hành

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó được ưu tiên áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

#### Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

### BIỂU KHÓA N T T H A N H

#### Chương XIII:

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của tòa án sẽ do tòa phán quyết bên nào phải chịu.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án kinh tế.

Để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp, Ban kiểm soát hoặc một cơ quan chức năng chuyên môn chỉ định một chuyên gia độc lập Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới từng bên trình bày các yêu cầu thực hiện quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới từng bên trình bày các yêu cầu thực hiện quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới từng bên trình bày các yêu cầu thực hiện quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới từng bên trình bày các yêu cầu thực hiện quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

CÔNG  
CỐ PH  
VÀ HẠ TẦNG  
TKV



# THE HISTORY OF THE

## AMERICAN PEOPLE

By JAMES O. BAKES, Ph.D., University of California, Berkeley

THE HISTORY OF THE AMERICAN PEOPLE is a new and comprehensive work, written by one of the leading authorities on American history. It covers the entire range of American history, from the first settlement of the continent to the present day. The book is written in a clear and concise style, and is suitable for use in schools and universities.

The book is divided into two main parts. The first part covers the period from the first settlement of the continent to the end of the eighteenth century. The second part covers the period from the beginning of the nineteenth century to the present day.

The book is written in a clear and concise style, and is suitable for use in schools and universities. It is a valuable work for anyone interested in the history of the American people.

The book is written in a clear and concise style, and is suitable for use in schools and universities. It is a valuable work for anyone interested in the history of the American people.

The book is written in a clear and concise style, and is suitable for use in schools and universities. It is a valuable work for anyone interested in the history of the American people.

The book is written in a clear and concise style, and is suitable for use in schools and universities. It is a valuable work for anyone interested in the history of the American people.



## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1. Giải thích thuật ngữ, thuật ngữ trong điều lệ
- Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty
- Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty
- Điều 4. Mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh của Công ty
- Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

#### CHƯƠNG II. VỐN BỀ DỮ LẬP, CỔ PHẦN, CỔ BÔNG SÁNG LẬP

- Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập
- Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu
- Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán, sổ đăng ký cổ đông
- Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần
- Điều 10. Thu hồi và thanh toán cổ phần

#### CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

- Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty

#### Mục 1: CỔ BÔNG VÀ ĐẠI HỘI BÔNG CỔ BÔNG

- Điều 12. Quyền của cổ đông
- Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông
- Điều 14. Đại hội đồng cổ đông
- Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông
- Điều 16. Đại diện theo ủy quyền
- Điều 17. Thay đổi các quyền
- Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 20. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
- Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Điều 22. Thăm quyền và thẻ thực lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
- Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

#### Mục 2: HỘI BÔNG QUẢN TRỊ

- Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 26. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
- Điều 28. Thụ lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
- Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị



Điều 55. Công khai thông tin

Điều 54. Bảo cáo thường niên

Điều 53. Bảo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

## THÔNG BÁO RA CÔNG CHUNG

### CHƯƠNG VIII: BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,

Điều 52. Chế độ kế toán

Điều 51. Năm tài chính

Điều 50. Tài khoản ngân hàng

### CHƯƠNG VII: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Cổ tức

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

### CHƯƠNG VI: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội

### HỘI TRỌNG CÔNG TY

### CHƯƠNG V: NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

### CHƯƠNG IV: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

cần bộ điều hành

Điều 43. Trách nhiệm cần trọng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty và

### CÔNG TY VÀ CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC

### Mục 6: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN- GIÁM ĐỐC

Điều 42. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

### Mục 5: BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 37. Số lượng, thành phần, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

### Mục 4: BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

### Mục 3: GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Điều 31. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị



## CHƯƠNG IX: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 56. Kiểm toán

## CHƯƠNG X: DẦU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 57. Dầu của doanh nghiệp

## CHƯƠNG XI: GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 58. Giải thể Công ty

Điều 59. Thanh lý

## CHƯƠNG XII: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

## CHƯƠNG XIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 61. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

Điều 62. Hiệu lực thi hành



THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

CHICAGO, ILLINOIS

1960

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

23

24

25

26

27

28

29

30

31

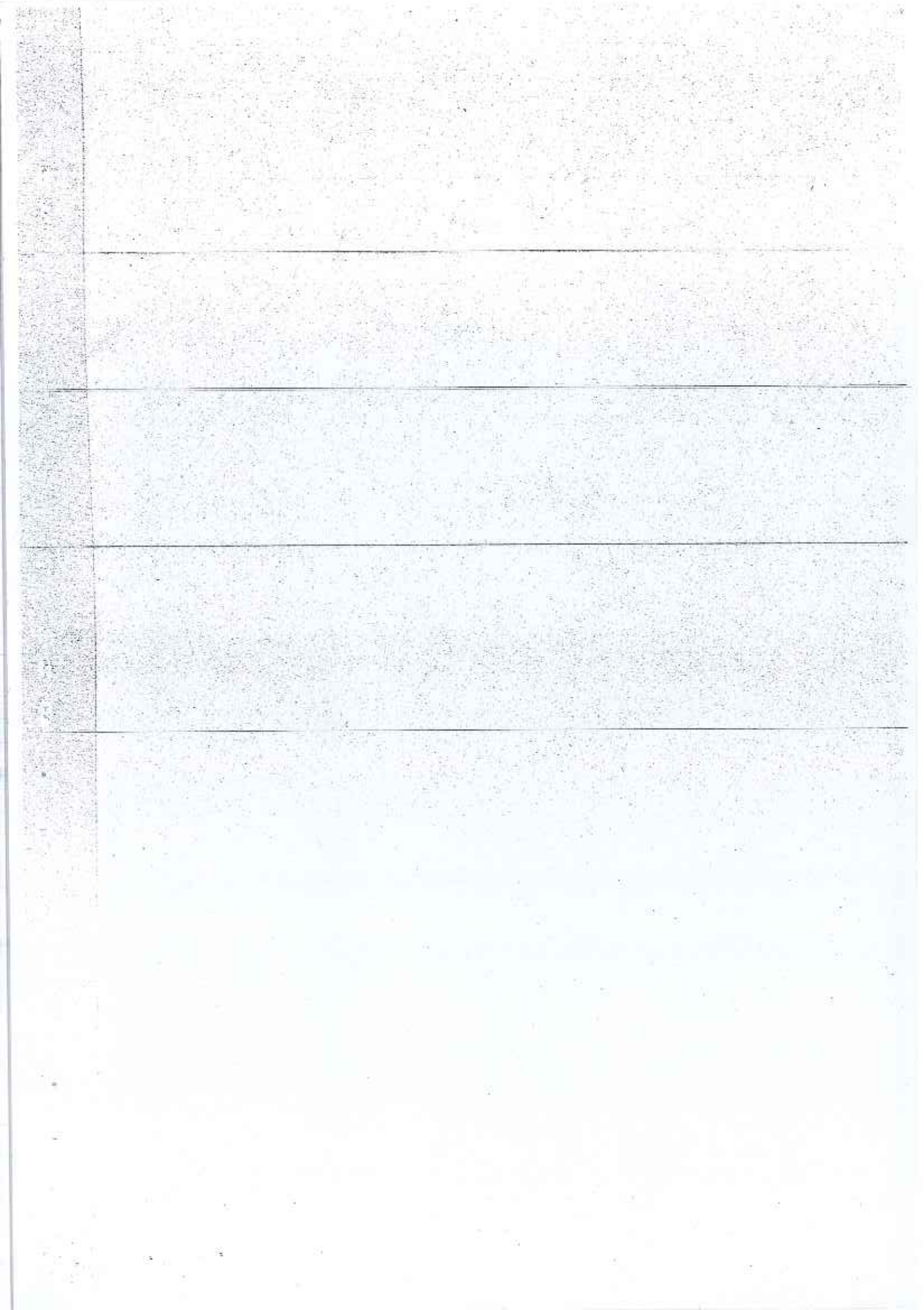
32

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS











**BIỂU LỆ**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Hạ tầng - TKV

(Sửa đổi, bổ sung tháng 8 năm 2022)

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ nghị quyết số 01/2025/NQ/HĐCD-TKV ngày 15/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2025;

Căn cứ nghị quyết số 08/2025/NQ/HĐQT-TKV ngày 22/05/2025.

Các cổ đông thông nhất sửa đổi một số điều của bản Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Hạ tầng - TKV được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 15/5/2025, nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm a Khoản 1 điều 6 Điều lệ hiện tại của Công ty thành

Điều 3. Văn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Văn điều lệ

a. Văn điều lệ của công ty là: 1.531.925.782.465 VNĐ (Một nghìn năm trăm ba mươi một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm Việt Nam đồng). Văn điều lệ của Công ty được chia thành 153.192.578 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần.

2. Hiệu lực thi hành

Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Hạ tầng - TKV này có hiệu lực kể từ ngày 22/5/2025 và là một phần không thể tách rời của bản Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Hạ tầng - TKV được thông qua ngày 19/08/2022.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**GIÁM ĐỐC**

Lê Thị Kim Hưng





